TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2020
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Cường** và ông **Đỗ Minh Tuân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vi Thị Năm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 54/TB-TA ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***Đan*** **Nguyễn Thùy D** - Sinh năm 1988
Nơi cư trú: P410-C1, tập thể T, Quận T, Thành phố Hà Nội;
Bị đơn: Anh **Phạm Văn K** - Sinh năm 1984
Nơi cư trú: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Chị D có mặt, anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đan Nguyễn Thùy D trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Chị và anh Phạm Văn K tự nguyện kết hôn ngày 20/6/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã Q), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố đẻ chị tại Đ, Hà Nội, tình cảm vợ chồng hòa thuận cho đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh K ham chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình. Mặc dù chị và gia đình đã tham gia góp ý nhưng anh K không thay đổi do đó vợ chồng luôn xảy ra bất đồng xích mích, cuộc sống chung không được hòa thuận hạnh phúc.

Do bất đồng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2016 không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn K.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Văn K có 01 con chung là Phạm Kiều A, sinh ngày 03/3/2009, con chung vẫn do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ trước đến nay. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Kiều phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh Kiều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn là anh Phạm Văn K đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Phạm Văn K vẫn vắng mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và quyết định xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đan Nguyễn Thùy D và anh Phạm Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra những bất đồng về cách sống là nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn và cả hai lại không có những biện pháp tích cực để cùng nhau giải quyết bất đồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ nhiều năm nay. Như vậy, trên thực tế thì vợ chồng chị D, anh K đã không còn sống chung, cũng không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng đến nay không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa và không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị D là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị D và anh K có với nhau 01 con chung như đã trình bày ở trên. Xét yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Dung là chính đáng, bởi lẽ: Từ trước cho đến nay, chị D vẫn luôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cuộc sống cũng như việc học tập của con chung hiện nay đang ổn định, quyền lợi của con chung được đảm bảo do vậy việc giao con chung cho chị D được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là hoàn toàn phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung,

cũng phù hợp các quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D tự nguyện không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc anh Kiều phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị D trình bày không có, nhưng do anh K vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Đan Nguyễn Thùy D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung của chị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Cho chị Đan Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Phạm Văn K.

- Về con chung: Giao cho chị Đan Nguyễn Thùy D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Kiều A; sinh ngày 03/3/2009 (hiện nay con chung đang ở với chị D tại P410-C1, tập thể Thanh Xuân B, quận T, Thành phố Hà Nội). Anh Phạm Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đan Nguyễn Thùy D phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số AA/2019/0002075 ngày 05/3/2020 cảu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Q;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn